

Số: 044.20.02

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2020

## **NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ VIII**

Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 9.244.913.950.000 đồng lên 11.093.896.740.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 9951.2020(1) ban hành ngày 09.04.2020;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1.001.20.01 ngày 30.06.2020;*

*Căn cứ Biên bản họp HĐQT (theo hình thức Phiếu lấy ý kiến) số 044.20.02 ngày 02.07.2020,*

### **QUYẾT NGHỊ**

- 1.0 Phê duyệt triển khai và thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 9.244.913.950.000 đồng lên 11.093.896.740.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu; sử dụng 1.848.982.790.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ lên 11.093.896.740.000 đồng (Phương án đính kèm Đề xuất HĐQT số 36369.20 ngày 30.06.2020).
- 2.0 Phê duyệt nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để tăng vốn điều lệ bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu như sau:
  - Quỹ Đầu tư phát triển: 1.700.000.000.000 đồng.
  - Quỹ Dự phòng bổ sung vốn điều lệ: 130.958.000.000 đồng.
  - Lợi nhuận lũy kế sau khi phân phối: 18.024.790.000 đồng.
- 3.0 Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng này như sau:
  - Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu là làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đối với phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0.
  - Số cổ phần lẻ phát sinh/ cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): sẽ được huỷ.
- 4.0 Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định: (i) ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được nhận cổ phiếu thưởng, phụ thuộc vào chấp thuận của NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), (ii) các nội dung khác có liên quan để thực hiện được phương án chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu như nêu trên.



5.0 Giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật: (i) Các quy trình, thủ tục tăng vốn điều lệ bằng việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, và (ii) Các thủ tục để đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom đối với số cổ phần tăng thêm nói trên.

6.0 Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGD, QLCĐ, BDVTC, BPC&QTDN;
- Lưu TK HĐQT.

88 / 16  
C.T  
N  
P.T

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO HÌNH THỨC CHIA CỔ PHIẾU THƯỜNG  
NĂM 2020 CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM**

**(Kèm theo Đề xuất ngày 30.6.2020 của VIB)**

Phương án tăng vốn điều lệ này của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") được sử dụng làm cơ sở cho việc tăng vốn theo hình thức chia cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của VIB từ 9.244.913.950.000 đồng lên mức 11.093.896.740.000 đồng trong năm 2020.

Phương án tăng vốn điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của VIB (ĐHĐCĐ) tổ chức vào ngày 30.6.2020 thông qua theo Nghị quyết số 1.001.20.01. Tại Nghị quyết này, ĐHĐCĐ cũng đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") chủ động điều chỉnh nội dung phương án tăng vốn và quyết định các nội dung khác liên quan để thực hiện được phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.

**1.0 Sự cần thiết của việc tăng Vốn điều lệ**

VIB hoàn tất việc tăng Vốn điều lệ lần gần đây nhất vào ngày 21.8.2019 (tăng từ 7.834,673 tỷ VND lên 9.244,914 tỷ VND). Mức Vốn điều lệ này đã đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu vốn điều lệ của VIB giai đoạn từ đó đến nay.

Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất, tại ngày 31.12.2019, VIB có vốn điều lệ là 9.244,914 tỷ VNĐ. Tổng nguồn vốn là 13.429,644 tỷ, trong đó tổng thặng dư vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận chưa chia là 4.185 tỷ VND, tương đương 31% vốn điều lệ. VIB có nhu cầu tăng vốn điều lệ thông qua hình thức chia cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu từ các nguồn quỹ dự phòng vốn điều lệ, quỹ đầu tư và phát triển, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

Việc tăng vốn điều lệ của VIB là cần thiết nhằm giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Ngân hàng. Việc tăng vốn từ thặng dư, các quỹ, và lợi nhuận để lại cũng thể hiện cam kết của các cổ đông đối với Ngân hàng thông qua việc vốn hóa các giá trị thặng dư, các quỹ và lợi nhuận để lại vào vốn điều lệ, đồng thời tăng khả năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn và các định chế tài chính thông qua lợi thế về quy mô vốn điều lệ.

Số vốn điều lệ của VIB tăng thêm 1.848.982.790.000 đồng trong năm 2020 như đã được ĐHĐCĐ thông qua được dự kiến sử dụng vào các mục đích sau (VNĐ):

– Tăng cường cấp tín dụng:	1.348.982.790.000
– Đầu tư tài sản thanh khoản:	300.000.000.000
– Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, sản phẩm, năng lực quản trị rủi ro:	100.000.000.000
– Đầu tư nâng cấp mở rộng mạng lưới hoạt động:	100.000.000.000

Tùy theo tình hình thị trường và yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích của VIB và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.



## 2.0 Kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua chia cổ phiếu thưởng

### 2.1 Mức vốn điều lệ:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Mức vốn điều lệ hiện tại	9.244.913.950.000 đồng
	Trong đó:	
	Số cổ phần phổ thông đang lưu hành	924.491.395 cổ phần
	Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
	Số cổ phần ưu đãi	0 cổ phần
2	Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ chia cổ phiếu thưởng	1.848.982.790.000 đồng
3	Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng	11.093.896.740.000 đồng
4	Tỷ lệ tăng so với Vốn điều lệ hiện hành	20,0%
STT	Số cổ phần	Cổ phần
1	Số cổ phần hiện hành	924.491.395 cổ phần
	Số cổ phần phổ thông đang lưu hành	0 cổ phần
	Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
2	Số cổ phần tăng thêm	184.898.279 cổ phần
3	Số cổ phần sau khi phát hành	1.109.389.674 cổ phần
	Số cổ phần đang lưu hành	1.109.389.674 cổ phần
	Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu

### 2.2 Nguồn sử dụng để tăng vốn

Số dư các nguồn có thể sử dụng để tăng vốn (dựa trên báo cáo kiểm toán 2019) đã trình ĐHCĐ phê duyệt:

STT	Nguồn tăng vốn	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.700.000.000.000 đồng
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	130.958.000.000 đồng
3	Lợi nhuận để lại lũy kế của các năm trước	995.890.000.000 đồng
	<b>Tổng các nguồn tăng vốn</b>	<b>2.826.848.000.000 đồng</b>

Số tiền sử dụng từ các quỹ cho đợt tăng vốn điều lệ đợt này:

STT	Nguồn tăng vốn	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.700.000.000.000 đồng
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	130.958.000.000 đồng
3	Lợi nhuận để lại lũy kế của các năm trước	18.024.790.000 đồng
	<b>Tổng số vốn tăng thêm</b>	<b>1.848.982.790.000 đồng</b>

12/3  
AN  
IGM  
QUY  
VIỆ  
1-T

- 2.3 Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Trước 30.9.2020.
- 2.4 Phương thức tăng vốn: Chia cổ phiếu thưởng trích từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư phát triển và Lợi nhuận để lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (“ĐHĐCĐ”) cho cổ đông hiện hữu.
- 2.5 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).
- 2.6 Tổng số cổ phần phát hành thêm: 184.898.279 cổ phần, là cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ nhận cổ phiếu thưởng của cổ đông là 20,0%.
- 2.7 Đối tượng tham gia tăng Vốn điều lệ năm 2020: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách Cổ đông của VIB tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu thưởng theo quy định của pháp luật.
- 2.8 Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu phần lẻ phát sinh:
- Nguyên tắc làm tròn để xác định số cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu là làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đối với phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0.
  - Số cổ phần lẻ phát sinh/ cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): sẽ được huỷ.
- 2.9 Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng:
- Các cổ đông hiện hữu không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định pháp luật ở thời điểm trước và sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- 2.10 Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn
- Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản, điều hành và kiểm soát đối với quy mô vốn điều lệ mới. Cụ thể như sau:
- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
  - BKS VIB gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
  - BĐH VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
  - Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và BĐH trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Ủy ban thuộc HĐQT và BĐH như UBNS, UBQLRR, Hội đồng Xử lý rủi ro, Ủy ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
  - Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.



- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số nhân viên tại VIB là 7.112 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam. Văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, đề cao hiệu quả làm việc và đề cao các giá trị cốt lõi của VIB.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2019, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.

Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.

#### 2.11 Kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình bày tại ĐHCĐ

Dưới đây là kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2020 đã được ĐHCĐ thông qua:

Chỉ tiêu	Đơn vị: tỷ VNĐ	
	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
Tổng tài sản	184.531	222.000
Dư nợ tín dụng	132.587	164.408
Huy động vốn	139.512	166.120
Lợi nhuận trước thuế	4.082	4.500
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA)	2,0%	1,8%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	27,1%	25,0%
Tỷ lệ nợ xấu	1,68%	<3,0%
Tỷ lệ LDR	76,8%	< 85%
Tỷ lệ huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn	33,8%	<37%
Hệ số CAR Basel II	9,7%	>8,0%

#### 2.12 Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ này là:

- Phụ lục 01 về Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.



## Phụ lục 01 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ KIẾN TRƯỚC VÀ SAU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ (VDL)

(theo quy định tại TT 50/2018/TT-NHNN - DS cổ đông chốt tại ngày 29.05.2020)

ST	Tên cổ đông	Số CMND/ thẻ CCCD/ ĐKKD, ngày cấp	Trước khi tăng VDL			VDL dự kiến tăng thêm	Dự kiến sau khi tăng VDL								
			VDL hiện tại: 9.244.913.950.000 đồng	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/VDL		Tỷ lệ %/Số CP có quyền biểu	VDL: 11.093.896.740.000 đồng	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/VDL	Tỷ lệ %/Số CP có quyền biểu				
1.0	Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% Vốn cổ phần có quyền biểu quyết và Vốn điều lệ														
	Không có														
2.0	Danh sách cổ đông và Người có liên quan sở hữu trên 20%														
	Không có														
3.0	Danh sách cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 20% VDL														
1	Commonwealth Bank of Australia (*)	ABN: 48123123124 cấp ngày 17/04/1991	184,898,278	20,00%	20,00%	36,979,656	221,877,934	20,00%	20,00%						
4.0	Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài		187,137,298	20,24%	20,24%	37,427,460	224,564,758	20,24%	20,24%						
4.1	Nhà đầu tư cá nhân		536,393	0,06%	0,06%	107,279	643,672	0,06%	0,06%						
4.2	Nhà đầu tư tổ chức		186,600,905	20,18%	20,18%	37,320,181	223,921,086	20,18%	20,18%						

(\*) : Thông tin của cổ đông Commonwealth Bank of Australia

Địa chỉ trụ sở chính: Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia

Người đại diện vốn góp: Paul William Fowler

Số hồ chiếu: PA 6425081